

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 4 - 2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga; Ông Nguyễn Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường xét Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1987; CCCD số: 066187018008

Địa chỉ: Buôn Cư D, xã Yang M, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị đơn: Ông Đào Minh H, sinh năm 1979; CCCD số: 066079001298

HKTT: Thôn 21, xã Krông B, tỉnh Đắk Lắk

Tạm trú: Buôn Cư D, xã Yang M, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2025 cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị N, trình bày:

+ Về hôn nhân: Tôi với ông Đào Minh H chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa L, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn là chồng thường xuyên uống rượu, xảy ra bạo lực gia đình

thường xuyên, nhiều lần anh H còn mua xăng về đồ đe dọa giết tôi nên xảy ra mâu thuẫn. Chúng tôi đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2023 đến nay. Nay tôi xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đào Minh H.

+ Về con chung: Chúng tôi có một người con chung: tên là Đào Đăng K, sinh ngày 28/10/2015. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Đăng K cho đến khi đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản và nợ chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn: Ông Đào Minh H, trình bày:

+ Về hôn nhân: Tôi với cô Phạm Thị N chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa L, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Chúng tôi chung sống hạnh phúc bình thường, trước đây vì ham vui tôi cũng có hay đi uống rượu, sau này tôi bị bệnh tiểu đường nên không uống rượu nữa, khoảng mấy năm nay tôi lo đi chữa bệnh. Có lúc vợ tôi đi chơi khuya mới về nên có cãi nhau thì tôi có bực tức rồi có đánh vợ ba lần. Chúng tôi đã không còn chung sống với nhau được hơn 02 năm. Nay vợ tôi làm đơn ly hôn, tôi xét thấy con còn nhỏ, mong muốn cho con được gia đình hạnh phúc, bản thân tôi bị bệnh tật mong muốn gia đình đoàn tụ nên tôi không đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Chúng tôi có 01 người con chung: Tên là Đào Đăng K, sinh ngày 28/10/2015. Trường hợp phải ly hôn, tôi cho con tự lựa chọn, con muốn với cha hay ở với mẹ thì tôi cho con được quyền tự quyết định, nếu con muốn được trực tiếp ở với mẹ tôi cũng đồng ý.

+ Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hòa giải không thành.

Tại bản tự khai ngày 19/01/2026 cháu Đào Đăng K khai: Khi cha mẹ cháu ly hôn không ở với nhau nữa, cháu muốn được trực tiếp ở với mẹ N.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nga vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với ông Đào Minh H, vì quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn trầm trọng không tự giải quyết được, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, ông H thường xuyên uống rượu, nhiều lần xảy ra bạo lực gia đình, ông H còn mua xăng về đồ đe dọa giết bà N, thời gian gần đây ông H còn nhắn tin trên trên

mạng xã hội đe dọa giết bà N. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2023 đến nay, xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên không thể đoàn tụ gia đình. Về con chung: bà N muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Đào Đăng K đủ tròn 18 tuổi vì từ khi vợ chồng không còn ở với nhau đến nay cháu K do bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Các vấn đề khác bà N không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Đào Minh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có ý kiến thay đổi thỏa thuận tại phiên hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắc Lắc trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, các thủ tục tố tụng đã giao nhận đầy đủ, tại phiên tòa hôm nay đã được mở lần thứ hai nên việc HĐXX vẫn tiến hành xét xử là bảo đảm đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn gia đình của bà N và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Đào Minh H. Về con chung: giao cháu Đào Đăng K cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Bà N phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa bà Phạm Thị N với ông Đào Minh H, do bị đơn có nơi cư trú tại khu vực 6 – Đắc Lắc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắc Lắc theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắc Lắc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đào Minh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt, tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về hôn nhân:* Bà Phạm Thị N với anh ông Đào Minh H chung sống với nhau từ năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa L, huyện Krông B, tỉnh Đắc Lắc theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21, ngày 29 tháng 5 năm 2015. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn là ông H thường xuyên uống rượu, nhiều lần xảy ra bạo lực gia đình thường xuyên, ông H còn mua xăng về đổ đe dọa giết bà N nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bà N cung cấp bản in tin nhắn việc thời gian gần đây ông H còn nhắn tin đe dọa giết bà N. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2023 đến nay, vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, không còn khả năng đoàn tụ nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Ông H cho rằng trước đây vì ham vui nên cũng có hay đi uống rượu, sau này bị bệnh tiểu đường nên không uống rượu nữa, có lúc bà N đi chơi khuya mới về nên có cãi nhau thì ông H có bực tức rồi có đánh bà N ba lần, khoảng mấy năm nay ông lo đi chữa bệnh. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau được hơn 02 năm. Nay bà N làm đơn ly hôn, ông H xét thấy con còn nhỏ, mong muốn cho con được gia đình hạnh phúc, bản thân bị bệnh tiểu đường mong muốn gia đình đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hòa giải không thành. Ông H cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ nhưng ông H vắng mặt không có lý do, ông H tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Qua lời trình bày của đương sự, HĐXX xét thấy giữa bà N và ông H thực tế có xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm, khi xảy ra cãi nhau thì ông H có đánh bà N nên xảy ra bạo lực gia đình, ông H còn nhắn tin đe dọa giết bà Nga. Ông H cũng thừa nhận là có uống rượu say rồi đánh bà N 03 lần, bà N và ông H đều thừa nhận là vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2023 đến nay. Căn cứ vào mâu thuẫn gia đình để

khẳng định giữa bà N và ông H mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không còn có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà N cần được HĐXX chấp nhận, cho bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Đào Minh H là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Bà Phạm Thị N và ông Đào Minh H có 01 người con chung, là Đào Đăng K, sinh ngày 28/10/2015.

Bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Đăng K. Tại phiên tòa bà N cũng giữ nguyên ý kiến, đây cũng là nguyện vọng của cháu K khi cha mẹ ly hôn. Ông H cho con được tự quyết định, nếu cháu K muốn được trực tiếp ở với bà N thì ông H cũng đồng ý.

Xét nguyện vọng của cháu K còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, xét nguyện vọng của bà N là chính đáng, vợ chồng không còn ở chung với nhau từ năm 2023 đến nay cháu K là do bà N trực tiếp nuôi dưỡng vẫn bảo đảm được điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Khoa nên HĐXX cần chấp nhận giao cháu Khoa cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng*: Bà N không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà Nga phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 144, Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 241; 266; 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị N đối với bị đơn ông Đào Minh H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1] *Về hôn nhân*: Bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Đào Minh H. Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2014 ngày 29/5/2015 do UBND xã Hòa L, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Phạm Thị N với ông Đào Minh H hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung*: Giao cháu Đào Đăng K, sinh ngày 28/10/2015 cho bà Phạm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Đào Đăng K đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với các con chung không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật như: có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí*: Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005710 ngày 16/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Đắk Lắk.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 6 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND xã Krông Bông;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi